

Bản án số: 24/2020/DS-ST

Ngày 19/11/2020

*“V/v Tranh chấp về hợp đồng  
tín dụng”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ - TỈNH GIA LAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Lê Ngọc Bình.

***Hội thẩm nhân dân:*** 1. Ông Phạm Đông Phong.

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Vân.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Tấn Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:*** Bà Y HLam - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 25/2020/TLST-DS ngày 17/6/2020 về việc *“Tranh chấp về hợp đồng tín dụng”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2020/QĐST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn:*** Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam; Địa chỉ: 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Văn T - Giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Đ đông Gia Lai. Ủy quyền lại cho ông Trần Văn L - Phó Giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Đ đông Gia Lai theo giấy ủy quyền số 32020/UQ/NHNĐPĐGL-KHKD ngày 12/6/2020, có mặt tại phiên tòa.

***2. Bị đơn:*** Bà Bùi Thị Thanh T, sinh năm 1982 và ông Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1977; Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 12/6/2020, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Đ đông Gia Lai trình bày:

Bà Bùi Thị Thanh T và ông Nguyễn Hoàng A có vay Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Đ đông Gia Lai, theo hợp đồng số 1125/HĐTD ngày 21/9/2018 với tổng số tiền là số tiền 600.000.000đồng, thời hạn vay

là 12 tháng, lãi suất trong hạn 09%/năm, lãi suất quá hạn 150%/năm. Mục đích vay mua bán nông sản.

Ngày 02/4/2019 giữa các bên lập giấy nhận nợ trong đó có điều chỉnh về lãi vay trong hạn 10,5%, lãi suất quá hạn 150%/năm và hạn trả nợ gốc là ngày 02/10/2019. Theo thỏa thuận bà T và ông A không trả được nợ gốc và lãi cho Ngân hàng nên ngày 22/10/2019 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn.

Tổng số tiền bà T và ông A còn nợ Ngân hàng cả nợ gốc, nợ lãi và nợ lãi quá hạn là 659.893.151đồng (trong đó tiền gốc là 600.000.000đồng, tiền lãi trong hạn là 37.972.603đồng và tiền lãi quá hạn là 21.920.548đồng). Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc bà Bùi Thị Thanh T và ông Nguyễn Hoàng A phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc, tiền nợ lãi trong hạn và tiền lãi quá hạn theo quy định.

Trường hợp bà T và ông A không trả số tiền nợ gốc, nợ lãi và lãi phát sinh thì đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai cho xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 1125/HĐTC ngày 21/9/2018, để Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Đ đông Gia Lai thu hồi nợ.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền ông Trần Văn L trình bày: Đề nghị Tòa án buộc bà T và ông A phải liên đới trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam thông qua Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Đ đông Gia Lai toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và nợ lãi quá hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm là: 600.000.000đồng nợ gốc + 65.761.644đồng nợ lãi + 35.728.767đồng nợ lãi quá hạn = 701.490.411đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà T và ông A nhưng bà T và ông A không đến Tòa án tham gia tố tụng nên không có lời khai trong hồ sơ vụ án.

Các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp bao gồm: Giấy ủy quyền; Quyết định ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam; Quyết định ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Đ Đông Gia Lai Giấy ủy quyền cho ông Trần Văn L; Giấy CMND ông Trần Văn L; Quyết định về việc bổ nhiệm cán bộ; Giấy CMND của Nguyễn Hoàng A và Bùi Thị Thanh T; Sổ hộ khẩu; Giấy chứng nhận kết hôn; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Hợp đồng tín dụng số 1125/HĐTD ngày 21/9/2018; Giấy nhận nợ số 02 ngày 02/4/2019; Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK 964470; Giấy phép xây dựng số 69/GPXD do UBND huyện Đak Pơ cấp ngày 17/9/2018; Giấy báo nợ đến hạn ngày 25/9/2019 và Thông báo chuyển nợ quá hạn

Các tài liệu, chứng cứ do bị đơn cung cấp: Không có

Các tài liệu do Tòa án thu thập: Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ

Do bị đơn không đến Tòa án tham gia tố tụng nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa ý kiến của Kiểm sát viên: Về thủ tục tố tụng Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 299; Điều 463; Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 95 Luật của tổ chức tín dụng.

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về nội dung: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Buộc bà Bùi Thị Thanh T và ông Nguyễn Hoàng A phải liên đới trả nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam thông qua Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Đ đông Gia Lai toàn bộ số tiền nợ gốc, tiền lãi suất và lãi quá hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm.

Trường hợp bà T và ông A không thanh toán được khoản nợ trên, thì Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự, xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng cùng với tiền lãi và lãi suất quá hạn phát sinh.

Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp không đủ để trả nợ cho Ngân hàng thì buộc bà T và ông A tiếp tục liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với số tiền còn nợ và lãi suất phát sinh.

Về án phí và chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Buộc bà T và ông A phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai giải quyết buộc bà Bùi Thị Thanh T và ông Nguyễn Hoàng A phải trả toàn bộ khoản nợ gốc, nợ lãi và nợ lãi quá hạn. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã triệu tập bà Bùi Thị Thanh T và ông Nguyễn Hoàng A tham gia tố tụng nhiều lần, nhưng bà T và ông A không đến Tòa án để tham gia tố tụng. Do đó Tòa án tiến hành theo quy định tại khoản 3 Điều 173 và Điều 179, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Xét về nội dung vụ án: Qua lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tại phiên tòa và các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Bà T và ông A có vay Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Đ đông Gia Lai theo hợp đồng số 1125/HĐTD ngày 21/9/2018 với tổng số tiền là số tiền 600.000.000đồng, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất trong hạn 09%/năm, lãi suất quá hạn 150%/năm. Mục đích vay mua bán nông

sản. Ngày 02/4/2019 giữa các bên lập giấy nhận nợ trong đó có điều chỉnh về lãi vay trong hạn 10,5%, lãi suất quá hạn 150%/năm và hạn trả nợ gốc là ngày 02/10/2019.

Xét về hợp đồng vay tài sản giữa các bên là hợp đồng vay tài sản có thỏa thuận kỳ hạn trả nợ, thỏa thuận lãi, thỏa thuận lãi quá hạn và thỏa thuận về mục đích sử dụng vốn vay, nhưng trong quá trình sử dụng vốn bà T và ông A không thực hiện việc trả gốc và lãi theo định kỳ không đúng quy định là vi phạm nghĩa vụ thực hiện hợp đồng như đã thỏa thuận tại Điều 5 và Điều 7 của hợp đồng tín dụng, ngày 22/10/2019 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn sau đó khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà T và ông A phải trả toàn bộ số tiền vay và lãi theo quy định tại Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng. Do đó, Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc bà T và ông A trả toàn bộ nợ gốc, nợ lãi và nợ lãi quá hạn là đúng quy định pháp luật.

[3] Xét hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất: Giữa các bên lập hợp đồng thế chấp số 1125/HĐTC ngày 21/9/2018, tài sản thế chấp gồm quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của bà Bùi Thị Thanh T và ông Nguyễn Hoàng A là hợp pháp, đúng về nội dung và hình thức, nên việc Ngân hàng yêu cầu trường hợp bà T và ông A không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, đề nghị Tòa án xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành án thu hồi nợ là đúng theo quy định tại Điều 299 của Bộ luật dân sự.

Tại biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ xác định tài sản thế chấp của bà T và ông A là đất có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: BK 964470; tờ bản đồ số: “*Sơ đồ phân lô đất ở TTTM huyện*”; thửa đất số: 09-A5; diện tích: 160m<sup>2</sup>; vị trí đất tại: tổ dân phố 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, được Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai cấp ngày 12/7/2012. Tài sản trên đất gồm: 01 nhà cấp 3 xây 02 tầng; Tổng diện tích xây dựng 252,5m<sup>2</sup> là hoàn toàn phù hợp với đất và tài sản trên đất theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1125/HĐTC ngày 21/9/2018.

Từ những nhận định trên buộc bà Bùi Thị Thanh T và ông Nguyễn Hoàng A phải liên đới trả nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam thông qua Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Đ đông Gia Lai toàn bộ số tiền nợ gốc, tiền nợ lãi và tiền nợ lãi quá hạn đến ngày xét xử sơ thẩm là: 600.000.000đồng nợ gốc + 65.761.644đồng nợ lãi + 35.728.767đồng nợ lãi quá hạn = 701.490.411đồng.

Trường hợp bà Bùi Thị Thanh T và ông Nguyễn Hoàng A không thanh toán được khoản nợ trên, thì Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự, xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng cùng với tiền lãi và lãi quá hạn phát sinh. Tài sản thế chấp gồm:

Đất có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: BK 964470; tờ bản đồ số: “*Sơ đồ phân lô đất ở TTTM huyện*”; thửa đất số: 09-A5; diện tích: 160m<sup>2</sup>; vị trí đất tại: tổ dân phố 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, được Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai cấp ngày 12/7/2012. Tài sản trên đất gồm: 01 nhà cấp 3 xây 02 tầng; Tổng diện tích xây dựng 252,5m<sup>2</sup> và các tài sản khác gắn liền trên đất.

Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp không đủ để trả nợ cho Ngân hàng thì buộc bà Bùi Thị Thanh T và ông Nguyễn Hoàng A tiếp tục liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với số tiền còn nợ và lãi suất phát sinh.



[3] Về án phí và chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Bà Bùi Thị Thanh T và ông Nguyễn Hoàng A phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Buộc bà Bùi Thị Thanh T và ông Nguyễn Hoàng A phải liên đới hoàn trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Đ Đông Gia Lai số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

**Vì các lẽ trên,**

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 299; Điều 463; Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ Điều 147 và Điều 158 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:**

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Buộc bà Bùi Thị Thanh T và ông Nguyễn Hoàng A phải liên đới trả nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam thông qua Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Đ Đông Gia Lai toàn bộ số tiền nợ gốc, tiền lãi và lãi quá hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm là: 600.000.000đồng (sáu trăm triệu đồng) nợ gốc + 65.761.644đồng (sáu mươi lăm triệu bảy trăm sáu mươi một nghìn sáu trăm bốn mươi bốn đồng) nợ lãi + 35.728.767đồng (ba mươi lăm triệu bảy trăm hai mươi tám nghìn bảy trăm sáu mươi bảy đồng) nợ lãi quá hạn = 701.490.411đồng (bảy trăm lẻ một triệu bốn trăm chín mươi nghìn bốn trăm mười một đồng).

Việc tính lãi và lãi quá hạn đối với các khoản vay của các tổ chức tín dụng phải theo đúng hợp đồng đã ký kết, kể từ khi giao dịch cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng. Khi tính lãi chỉ tính lãi của nợ gốc còn phải thi hành án mà không tính lãi của số tiền lãi chưa trả trong quá trình thi hành án.

[2] Trường hợp bà Bùi Thị Thanh T và ông Nguyễn Hoàng A không thanh toán được khoản nợ trên, thì Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự, xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng cùng với tiền lãi và lãi suất quá hạn phát sinh. Tài sản thế chấp gồm: Đất có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: BK 964470; tờ bản đồ số: “*Sơ đồ phân lô đất ở TTTM huyện*”; thửa đất số: 09-A5; diện tích: 160m<sup>2</sup>; vị trí đất tại: tổ dân phố 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, được Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai cấp ngày 12/7/2012. Tài sản trên đất gồm: 01 nhà cấp 3 xây 02 tầng; Tổng diện tích xây dựng 252,5m<sup>2</sup> và các tài sản khác gắn liền trên đất.

Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp không đủ để trả nợ cho Ngân hàng thì buộc bà Bùi Thị Thanh T và ông Nguyễn Hoàng A tiếp tục liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với số tiền còn nợ và lãi suất phát sinh.

[3] Về án phí và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền tạm ứng án phí là 15.895.000đồng (mười lăm triệu tám trăm chín mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0006887 ngày 17/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, Gia Lai.

Buộc bà Bùi Thị Thanh T và ông Nguyễn Hoàng A phải liên đới chịu 32.059.616đồng (ba mươi hai triệu không trăm năm mươi chín nghìn sáu trăm mười sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bà Bùi Thị Thanh T và ông Nguyễn Hoàng A phải liên đới hoàn trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Đ đông Gia Lai, số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.000.000đồng (hai triệu đồng).

[4] Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[5] Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 19/11/2020. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi bị đơn cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Lê Ngọc Bình**